

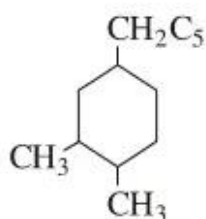
Bài 26.

XICLOANKAN

5.18. Các nhận xét dưới đây đúng hay sai ?

1. Các monoxicloankan đều có công thức phân tử C_nH_{2n} .
2. Các chất có công thức phân tử C_nH_{2n} đều là monoxicloankan.
3. Các xicloankan đều chỉ có liên kết đơn.
4. Các chất chỉ có liên kết đơn đều là xicloankan.

5.19. Hợp chất dưới đây có tên là gì ?



- A. 1-Etyl-4,5-dimetylxiclohexan
- B. 1-Etyl-3,4-dimetylxiclohexan
- C. 1,2-Đimetyl-4-etylxiclohexan
- D. 4-Etyl-1,2-dimetylxiclohexan

5.20. Tìm nhận xét đúng trong các câu dưới đây :

- A. Xiclohexan vừa có phản ứng thế, vừa có phản ứng cộng.
- B. Xiclohexan không có phản ứng thế, không có phản ứng cộng.

C. Xiclohexan có phản ứng thế, không có phản ứng cộng.

D. Xiclohexan không có phản ứng thế, có phản ứng cộng.

5.21. Viết công thức cấu tạo của :

1. 1,1-Đimetylxiclopropan ;

2. 1-Etyl-1-metylxiclohexan ;

3. 1-Metyl-4-isopropylxiclohexan.

5.22. Một xiclohexan có tỉ khối hơi so với nitơ bằng 3.

1. Xác định công thức phân tử của xicloankan đó.

2. Viết công thức cấu tạo và tên tất cả các xicloankan ứng với công thức phân tử tìm được.

5.23. Hỗn hợp khí A chứa một ankan và một xicloankan. Tỉ khối của A đối với hiđro là 25,8. Đốt cháy hoàn toàn 2,58 g A rồi hấp thụ hết sản phẩm cháy vào dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư, thu được 35,46 g kết tủa.

Hãy xác định công thức phân tử và phần trăm thể tích của từng chất trong hỗn hợp khí A.

5.24. Chất khí A là một xicloankan. Khi đốt cháy 672 ml A (đktc), thì thấy khối lượng CO_2 tạo thành nhiều hơn khối lượng nước tạo thành 3,12 g.

1. Xác định công thức phân tử chất A.

2. Viết công thức cấu tạo và tên các xicloankan ứng với công thức phân tử tìm được.

3. Cho chất A qua dung dịch nước brom, màu của dung dịch mất đi. Xác định công thức cấu tạo đúng của chất A.